**LỊCH BÁO GIẢNG LỚP 1/2**

Học kỳ II - Tuần 24 Từ ngày 22/2/2021 đến 26/2/2021

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
|  |  | 1 | **Chào cờ** | **Chào cờ đầu tuần** |  |
|  |  | 2 | **Tiếng việt** | **Bài 4: Cây bàng và lớp học** |  |
|  | Sáng | 3 | **Tiếng việt** | **Bài 4: Cây bàng và lớp học** |  |
| Hai |  | 4 | **Toán** | **Bài 26: Đơn vị đo độ dài** |  |
| 22/2 |  | 1 | **Tiếng việt\*** | **Luyện đọc viết Cây bàng và lớp học** |  |
|  | Chiều | 2 | **Tiếng việt\*** | **Luyện đọc viết Cây bàng và lớp học** |  |
|  |  | 3 | **Toán\*** |  |  |
|  |  | 1 | **Tiếng việt** | **Bài 5: Bác trống trường** |  |
|  |  | 2 | **Tiếng việt** | **Bài 5: Bác trống trường** |  |
|  | Sáng | 3 | Mĩ thuật | Bình hoa muôn sắc |  |
| Ba |  | 4 | **Tiếng việt\*** |  |  |
| 23/2 |  | 1 | TNXH 1 | Bài 20: Cơ thể em |  |
|  | Chiều | 2 | TV (TC)1 |  |  |
|  |  | 3 | T (TC)1 |  |  |
|  |  | 1 | **Toán** | **Bài 27: Thực hành ước lượng và đo độ dài.** |  |
|  |  | 2 | Anh văn | Luyện anh văn |  |
|  | Sáng | 3 | **Tiếng việt** | **Bài 5: Bác trống trường** |  |
| Tư |  | 4 | **Tiếng việt** | **Bài 5: Bác trống trường** |  |
| 24/2 |  | 1 | **HĐTN** | **Bài 16: Ứng xử khi được nhận quà ngày Tết** |  |
|  | Chiều | 2 | **Tiếng việt** | **Luyện đọc viết Bác trống trường** |  |
|  |  | 3 | TNXH 1 | Bài 20: Cơ thể em |  |
|  |  | 1 | **Tiếng việt** | **Bài 6: Giờ ra chơi** |  |
|  |  | 2 | **Tiếng việt** | **Bài 6: Giờ ra chơi** |  |
|  | Sáng | 3 | **Toán** | **Bài 27: Thực hành ước lượng và đo độ dài.** |  |
| Năm |  | 4 | TV (TC) 1 | Luyện đọc viết Giờ ra chơi |  |
| 25/2 |  | 1 | GDTC | Bài thể dục |  |
|  | Chiều | 2 | Anh văn | Luyện anh văn |  |
|  |  | 3 | Âm nhạc | Đọc nhạc: Đô rê mi pha son |  |
|  |  | 1 | **Tiếng việt** | **Ôn tập** |  |
|  |  | 2 | **Tiếng việt** | **Ôn tập** |  |
|  | Sáng | 3 | **Toán\*** |  |  |
| Sáu |  | 4 | GDTC | Bài thể dục |  |
| 26/2 |  | 1 | **Tiếng việt** | **Ôn tập** |  |
|  | Chiều | 2 | Đạo đức | Bài 21: Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác |  |
|  |  | 3 | **SHL** | **Sinh hoạt cuối tuần** |  |

**TOÁN: Bài 26:** **ĐƠN VỊ ĐO DỘ DÀI ( tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được đơn vị đo độ đài dạng đơn vị tự quy ước và đơn vị đo cm

(xăng-ti-mét). Có biểu tượng về “độ dài” của vật (theo số đo bằng đơn vị quy ước

hoặc đơn vị đo cm).

- Biết cách đo độ dài một số đồ vật theo đơn vị cm hoặc đơn vị tự quy ước.

***2. Phát triển năng lực:***

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ đài các vật theo số đo

của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ đài của các vật trong thực tế.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

GV:

- Bộ đồ đùng học Toán 1

-Thước kẻ có vạch chia cm.

- Một số đồ vật thật để đo độ dài (như trong SGK) hoặc có trong thực tế phù hợp với điều kiện từng trường.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động**: 5’   **Trò chơi**: “*Đoán ý đồng đội*”  GV cho 1 học sinh sẽ lựa chọn đồ vật trong túi đưa gợi ý cho các bạn đoán. Các dồ vật trong túi là dồ dùng học tập như bút, thước, gôm........  **GVNX**: *cô muốn đo chiều dài cây viết phải thực hiện như thế nào?-* GV giới thiệu tựa bài.  **2. Khám phá** Xăng-ti-met 10’  -GV giới thiệu để HS nhận biết được thước thẳng có vạch chia xăng -ti- mét, đơn vị  đo xăng-di-mét (ước lượng độ dài khoảng 1 đốt ngón tay của HS), cách viết tắt  1 xăng-ti-mét là cm (1 cm đọc là một xăng-tỉ-mét).  - GV giới thiệu cách đo một vật (bút chỉ) bằng thước có vạch chia xăng-ti-mét (đặt  một đầu bút chì ở vạch 0 của thước, vạch cuối của bút chỉ ứng với số nào của  thước, đó là số đo độ dài của bút chỉ).  - GVNX  ***GIẢI LAO***  **3. Hoạt động 15’**  **Bài 1 :**  - HS kiểm tra cách đo độ dài bút chỉ của ba bạn (đặt thước thẳng và phải áp sát thước với bút chì thẳng hàng, đặt đấu vật cần đo vào đúng số 0 trên thước). Từ đó xác định được ai đặt thước đo đúng.  + *Ai đặt thước sai?*  *+ Bút chì dài mấy xăng – ti – mét?*  Lưu ý:  -Có thể chiếu hình hoặc vẽ to lên bảng để HS thấy rõ các trường hợp đặt thước của  ba bạn.  **-**GV yêu cầu HS thực hiện lại cách đo đúng giống như bạn Nam.  **\* Bài 2: HS nêu yêu cầu**  -GV cho HS thực hành bài tập theo nhóm bốn. HS trong nhóm sẽ tự chọn 3 loại bút như yêu cầu trong bài tập.  a) Dựa vào cách đo độ dài ở phần khám phá, HS biết đùng thước có vạch chia  xăng-ti-mét để đo độ đài bút chì, bút mực và bút màu sáp nêu số đo (cm) ở vào trong mỗi ô tương ứng.  b) Từ các số đo độ dài tìm được, HS so sánh các số đo, xác định được bút dài nhất, bút ngắn nhất.  **\* Bài 3: HS nêu yêu cầu**  -GV đưa ra bốn đồ vật trên bảng lớp.  -HS quan sát rồi ước lượng độ dài mỗi vật (dài khoảng bao nhiêu cm).  -Sau đó HS biết "kiểm tra” lại bằng thước có vạch chia xăng-ti-mét (đo chính xác). Từ  đó nêu “số đo độ dài ước lượng” và “số đo độ dài chính xác” thích hợp trong mỗi ô.  Lưu ý: GV có thể sử dụng những vật đo khác, phù hợp với điều kiện của trưởng lớp,  xung quanh các em.  **\* Bài 4:**  - Trò chơi: “*Hoa tay”*  HS có thể đếm số ô trong mỗi băng giấy để biết mỗi băng giấy dài bao nhiêu  xăng-ti-mét (ước lượng mỗi ô dài 1 cm). Sau đó học sinh sẽ cắt các băng giấy màu.  Bảng giấy màu đỏ: 6 cm;  Băng giấy màu xanh: 9 cm;  Băng giấy màu vàng: 4 cm  **4. Củng cố 5’**  - GV cho HS nói về bản thân hoặc các thành viên trong gia đình mình ở nhà đã vận dụng đo các vật bằng gang tay trong những trường hợp nào. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HS tham gia.  - HS quan sát  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.   * HS nhắc lại cách đo. * Bạn Mai, bạn Việt * 5 cm * HS tập đo đặt thước lại giống bạn Nam.   -HS thực hành theo nhóm. Ba bạn thay phiên nhau đo. Một bạn làm thư kí kiểm tra lại kết quả làm của nhóm.  -HS tự thảo luận nhận xét trong nhóm.  -HS ghi số ước lượng trong bảng.  -HS cùng nhau đo kiểm tra lại các vật dụng trong nhóm 4.  - HS thực hành   * HS lắng nghe |

Thứ tư ngày 24 tháng 2 năm 2020

**TOÁN: Bài 27**: **THỰC HÀNH ƯỚC LƯỢNG VÀ ĐO DỘ DÀI ( tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Biết cách thực hiện ước lượng và đo độ dài những đồ vật thực tế ở trong lớp học,

ở xung quanh, gần gũi các em theo đơn vị “tự quy ước” như gang tay, sải tay, bước

chân và theo đơn vị xăng-ti- mét.

- Có biểu tượng về độ dài các đơn vị đo “quy ước” (gang tay, sải tay, bước chân), đơn vị xăng -ti- mét.

***2. Phát triển năng lực:***

-Biết phân tích, so sánh các độ đài ước lượng với độ dài thực tế.

-HS được trải nghiệm, vận dụng cách đo độ dài vào việc đo các đồ vật có trong thực tế, lớp học, qua đó rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề trong thực tế.

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ đài các vật theo số đo

của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ đài của các vật trong thực tế.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

GV:

- Bộ đồ đùng học Toán 1

-Thước kẻ có vạch chia cm.

- Một số đồ vật thật để đo độ dài (như trong SGK) hoặc có trong thực tế phù hợp với điều kiện từng trường.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**: 5’  **Trò chơi**: “*Đoán ý đồng đội*”  GV cho 1 học sinh sẽ lựa chọn đồ vật trong túi đưa gợi ý cho các bạn đoán. Các dồ vật trong túi là đồ dùng học tập như bút, thước, gôm........  **GVNX**: *cô muốn đo chiều dài cây viết phải thực hiện như thế nào?*  *-* GV giới thiệu tựa bài.  **2.  Khám phá 10’**  **-**HS quan sát các đồ dùng học tập (SGK), ước lượng nhận biết độ dài mỗi đồ vật, từ  đó lựa chọn một trong hai số đo đã cho, số đo nào phù hợp với độ dài thực tế của đồ  vật đó.  Lưu ý: Thay vì cho HS xem tranh trong SGK, GV có thể cho HS quan sát những vật  thật có trong thực tế để miêu tả, cảm nhận, lựa chọn phù hợp.  - GV tổ chức cho học sinh làm trong phiếu học tập sau đó sửa bài bằng trò chơi “*Tìm bạn thân*” chọn đồ vật và số đo phù hợp.  - GVNX  ***GIẢI LAO***  **3. Hoạt động 15’**  **\* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu:**  - GV gọi một em lên làm mẫu. Hướng dẫn cho học sinh biết thế nào là một sải tay.  -Dựa vào hình bài 1 đạt vấn đề: *Các bạn Rôbốt đo bảng lớp bằng hình thức nào?*  - Đo chiều dài bảng lớp em bằng sải tay.  HS được đo chiều dài bảng lớp bằng chính sải tay của mỗi em, tử đó cho biết chiều  dài của bảng lớp là khoảng bao nhiêu sải tay của em đó.  Lưu ý:  ¬ Hình ảnh Rô-bốt đo chiều dài bảng được khoảng 4 sải tay chỉ là minh hoa gợi ý  cách đo cho HS.  GVNX: Số đo chiều dài bảng lớp ở các em có thể khác nhau (vì độ dài sải tay của mỗi em có thể dài, ngắn khác nhau).  **\* Bài 2: HS nêu yêu cầu**  - GV cho hoc sinh quan sát tranh bài 2. Đưa ra nội dung cho học sinh phân tích, ngoài việc đo bằng sải tay còn đo bằng bước chân. Đo phòng học lớp em bằng bước chân.  -HS được đo độ dài phòng học từ mép tường đến cửa ra vào bằng chính bước chân của mỗi em, từ đó cho biết một chiều phòng học của lớp em dài khoảng bao nhiêu bước chân của em đó.  Lưu ý:  -Hình ảnh trong SGK là minh hoạ gợi ý cách đo độ dài phòng học bằng bước chăn  (HS được đo thực tế ở lớp học). GV tránh sử dụng các khái niệm “chiều rộng” hay  “chiều dài” mà chỉ giới thiệu là đo từ đâu đến đâu.  - Số đo độ đài phòng học của lớp ở các em có thể khác nhau (vì độ dài bước chân  của mỗi em có thể đài, ngắn khác nhau).  b) Từ các số đo độ dài tìm được, HS so sánh các số đo, xác định được bước dài nhất, bước ngắn nhất.  **4. Củng cố 5’**  - GV yêu cầu học sinh đo bằng bước chân chiều dài và chiều rộng phòng thư viện, phòng y tế hay một khoảng sân trường.  (tùy theo tình hình trường)  - Báo cáo lớp vào tiết học sau.  - Mỗi HS chuẩn bị 1 món đồ chơi cho tiết học sau  - Nhận xét tiết học. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.  - HS tham gia.  - HS quan sát  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  -HS tham gia trò chơi  - HS trả lời.   * HS quan sát * HS thực hành đo bảng lớp theo nhóm 6.   - HS thực hành theo nhóm. Một bạn làm thư kí kiểm tra lại kết quả làm của nhóm.  - HS tự thảo luận nhận xét trong nhóm.  - HS ghi số ước lượng trong bảng.  - HS thực hành  - Đại diện 3 nhóm lên đo phòng học bằng bước chân. Các bạn khác quan sát.  - HS thực hành theo nhóm. Một bạn làm thư kí kiểm tra lại kết quả làm của nhóm.  - HS tự thảo luận nhận xét trong nhóm.  - HS ghi số ước lượng trong bảng.  - HS ghi nhớ để thực hiện. |

**TOÁN: Bài 27:** **THỰC HÀNH ƯỚC LƯỢNG VÀ ĐO DỘ DÀI ( tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Biết cách thực hiện ước lượng và đo độ dài những đồ vật thực tế ở trong lớp học,

ở xung quanh, gần gũi các em theo đơn vị “tự quy ước” như gang tay, sải tay, bước

chân và theo đơn vị xăng-ti- mét.

- Có biểu tượng về độ dài các đơn vị đo “quy ước” (gang tay, sải tay, bước chân), đơn vị xăng -ti- mét.

***2. Phát triển năng lực:***

-Biết phân tích, so sánh các độ đài ước lượng với độ dài thực tế.

-HS được trải nghiệm, vận dụng cách đo độ dài vào việc đo các đồ vật có trong thực tế, lớp học, qua đó rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề trong thực tế.

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ đài các vật theo số đo

của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ đài của các vật trong thực tế.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

GV:

- Bộ đồ đùng học Toán 1

-Thước kẻ có vạch chia cm.

- Một số đồ vật thật để đo độ dài (như trong SGK) hoặc có trong thực tế phù hợp với điều kiện từng trường.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động**: 5’   - Hát tạo không khí sôi nổi bài “Đồ chơi của em”  - HS báo cáo nhiệm vụ đã được giao ở tiết học trước.  **2. Luyện tập 30’**  **\* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV yêu cầu học sinh quan sát 1 ô tương đương 1 cm  - Yêu cầu HS dùng thước thẳng có vạch chia xăng -ti-mét để đo độ dài các xe  đề chơi theo đơn vị cm rối tìm số thích hợp.  - HS quan sát tranh vẽ các đồ chơi rồi đo chiều dài mỗi đồ chơi (hình ảnh SGK đã  gợi ý có thước đo vạch xăng-ti-mét ở đưới trang. mỗi ô vuông có cạnh dài 1 cm.  HS đếm số ô vuông để tìm chiếu dài của mỗi đồ chơi). Nêu số đo tương ứng trong  mỗi ô.  - So sánh số đo độ dài của các xe đồ chơi để xác định đồ chơi nào dài nhất và có bao  nhiêu xe ngắn hơn xe khách.  *b) Đồ dùng nào dài nhất?*  *c) Có bao nhiêu xe ngắn hơn xe khách?*  Lưu ý: GV có thể cho HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét đo chiều dài một số  đồ vật thật (chuẩn bị trước đồ vật có số đo là số tự nhiên) rồi trả lời các câu hỏi tương  tự như trong SGK hoặc phát triển hơn.  - GV nhận xét, kết luận  ***GIẢI LAO***  **\*Bài 2:**  - Yêu cầu HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét đo độ dài các đồ vật ở câu a,  b, c (SGK) rồi nêu số đo tương ứng của mỗi đồ vật, Sau đó so sánh số đo để tìm đồ vật nào dài nhất.  Lưu ý: Đo độ dài theo đường mũi tên có ở mỗi bình.  - Gọi các nhóm chia sẻ  - GV nhận xét, kết luận.  **\*Bài 3:**  - HS nhận thấy bút chì A, bút chỉ C dài hơn bút chỉ B, mà bút chỉ B đo được dải 8 cm,  từ đó tìm ra bút chì nào dài hơn 8 cm.  - Hoặc GV có thể gợi ý: Về các vạch thẳng ở đuôi mỗi bút chì xuống thước ở dưới.  Nhận thấy bút chì A dài 10 cm, bút chì B dài 8 em, bút chỉ C dài 12 cm. Từ đó tìm  ra bút chì nào dài hơn 8 cm.  **3. Củng cố 5’**  - GV yêu cầu học sinh trao đổi đồ chơi đã chuẩn bị trước. Cùng nhau đo chiều dài của món đồ chơi.  - Nhận xét tiết học. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng hát.  - HS tham gia.  - HS quan sát  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  -HS tham gia trò chơi *“Tìm đồng đội”*  HS được chia làm hai nhóm thi đua lên gắn các bảng số tương ứng với chiều dài của đồ chơi.  Tàu hỏa 11cm  xe bồn 5 cm  xe lu 4 cm  xe khách 7 cm  - Tàu hỏa dài nhất.  - Có 4 xe ngắn hơn xe khách  - HS thực hành  Đại diện nhóm lên chọn một đồ vật tương ứng với hình ở bài tập 2.  HS thực hiện đo theo nhóm 4.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả đo và trả lời câu hỏi.  a) 7cm  b) 3 cm  c) 9cm  Tô vít dài nhất  - HS thực hiện cá nhân trên phiếu  - HS thực hành theo nhóm đôi |

*Thứ hai ngày 22 tháng 2 năm 2021*

**TIẾNG VIỆT:** **MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**BÀI 4: CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lưc:** Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng củng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần ; thuộc lòng hai khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung** : tình yêu đối với trường lớp , thầy cô và bạn bè ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II CHUẨN BỊ**

1. Kiến thức ngữ văn GV nắm được đặc điểm vắn , nhịp và nội dung của bài thơ Cây bàng và lớp học , nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ tán lá , xanh mướt , tưng bừng ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2. Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh

**III .HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động (5’)** | |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đỏ  Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  a.Tranh vẽ cây gì ?  b . Em thường thấy cây này ở đâu ? .  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Cây bàng và lớp học . | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu cáu trả lời của các bạn chưa thấy đủ hoặc có câu trả lời khác ... |
| **2. Đọc (25’)**  GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .  HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số tử ngữ có thể khó đối với HS ( xoe , xanh mướt , quản , buổi , tưng bừng ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ dùng dòng thơ , nhịp thơ  HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( tán lá : là cây tạo thành hình như cái thân ( GV nên trình chiếu hình ảnh minh hoạ ) : xanh mướt ; rất xanh và trông thích mắt , tưng bừng : nhộn nhịp , vui vẻ ) . | HS đọc từng dòng thơ  HS đọc từng khổ thơ  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .  + Một số HS đọc khó thở , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá .  HS đọc cả bài thơ  +1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ .  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .  HS đọc cả bài thơ |
| **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau (5’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ về tim những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ . HS viết những tiếng tìm được vào vở .  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giả .  - GV và HS thống nhất câu trả lời ( giả - ra , bài – mai – lại , nắng - vắng , bừng - mừng) | HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ về tim những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ . HS viết những tiếng tìm được vào vở |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Trả lời câu hỏi (15’)** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi  a . Trong khổ thơ đầu , cây hàng như thế nào ?  b . Cây hàng ghé cửa lớp để làm gì ?  c . Thứ hai , lớp học như thế nào ?  GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá  - GV và HS thống nhất câu trả lời | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi .  . ( a . Cây bàng trồng đã lâu năm ( già ) , nnưng vẫn xanh tốt ( Tán lá xoè ra /Như ô xanh mướt ) ; b . Cây bàng ghé cửa lớp để nghe cô giáo giảng bài ; c . Thứ hai , lớp học nhộn nhịp và vui vẻ ( tưng bừng ) . |
| **5. Học thuộc lòng (15’)** | |
| GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu ,  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoả che cần một số tử ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoi / che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dấn , Chủ ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng cả hai khổ thơ . | - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu .  HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần |
| **6. Trò chơi Ngôi trường mơ ước : Nhìn hình nói tên sự vật (5’)**  - Mục tiêu : mở rộng và tích cực hoả vốn tử theo chủ đề trường học .  - Nội dung : GV sử dụng những hình ảnh không gian trường học trên slide hoặc tranh vẽ ,  Chia nhóm để chơi , nhóm nào doán nhanh và trung nhiều nhất là thẳng | HS nhìn hình ảnh để gọi tên không gian của trường học |
| **7.Củng cố (2’)** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  - GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nhắc lại những nội dung đã học .  HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

*Thứ ba ngày 23 tháng 2 năm 2021*

**TIẾNG VIỆT:**  **MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**BÀI 5: BÁC TRỐNG TRƯỜNG** (TIẾT 1+2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**: Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn viết dưới dạng tự sự ; đọc đúng vẫn cng và tiếng , từ ngữ có vần này , hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát ,

**2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung** : ý thức tuân thủ nền nếp học tập ( đi học đúng giờ , theo hiệu lệnh ở trường học ) ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi ,

**II. CHUẨN BỊ**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB thông tin ( không có yếu tố hư cấu , mục đích chính là cung cấp thông tin ) và nội dung của VB Bác trống trường

- GV nắm được đặc điểm phát âm , cấu tạo vẫn cg , nắm được nghĩa của một số từ ngữ khó trong VB ( đẫy đà , nâu bóng , bảo hiệu ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này

2. Kiến thức đời sống

- GV có những hiểu biết về trống trường Chinh dáng , kích thước , màu sắc , âm thanh , vị trí kế đặt , ý nghĩa văn hoá của tiếng trống trường ... ) , về các hoạt động trong ngày lễ khai trương

- GV hiểu được tác dụng của trồng trong các hoạt động tập thể khác ở trường : bảo hiệu giờ học , điều khiến tập thể dục , tập đội ngũ , xếp hàng chào cờ đầu tuần ...

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh

**II .HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Ôn và khởi động (5’)**   -Ôn ; HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  Khởi động  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  a . Em thấy những gì trong tranh ?  b . Trong tranh , đồ vật nào quen thuộc với tín nhất ?  Nó được dùng để làm gì ?  . GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Bác trồng trường ( Gợi ý : Trong tranh , thấy hiệu trưởng đang đánh trống khai giảng . Đằng sau thấy là phòng chữ " Lễ khai giảng năm học 2020 2021 " . Phía dưới cỏ HS dự lễ khai giảng tay cầm cỡ nhỏ , ... | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác  HS có thể nêu lên một hoặc một vải đổ vật mà các em cảm thấy quen thuộc và nói về chức năng của đồ vật đó . VD : trống trường - báo giờ học , sân khấu - nơi biểu diễn văn nghệ , ... |
| 1. **Đọc (30’)**   GV đọc mẫu toản VB .  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chửa vẫn mới  + GV đưa tử reng reng lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu vần eng và từ reng reng HS đọc theo đồng thanh .  GV hướng dẫn HS đọc những câu dài , ( VD : Ngày khai trường / tiếng của tôi dõng dạc " tùng ... tùng ... tùng ... " / báo hiệu một năm học mới ; Bảy giờ có thêm anh chuông điện , / thỉnh thoảng cũng " rừng " reng ... reng ” bảo giờ học ; Nhưng tôi vẫn là người bạn thân thiết của các cô cậu học trò ,  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến bao giờ , đoạn 2 : tiếp theo đến năm học mới , đoạn 3 : phần còn lại ) .  - HS và GV đọc toản VB  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi | HS luyện phát âm từ ngữ chửa vẫn mới  + HS làm việc nhóm đôi để tìm tử ngữ chứa vần mới trong VB ( reng reng )  - HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khổ như : tiếng , dõng dạc , chuông điện , thỉnh thoảng , ring reng ...  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.  - HS đọc đoạn  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( đẫy đà : to tròn , mập mạp ; nâu bỏng màu nâu và có độ nhẵn , bóng bảo hiệu cho biết một điều gì đó sắp đến ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm  + 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB . |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Trả lời câu hỏi (15’)**   GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  a . Trong trường có vẻ ngoài như thế nào ?  b . Hằng ngày , trống trường giúp học sinh việc giữ  c . Ngày khai trường , tiếng trống bảo hiệu điều gì ?  GV đọc từng câu hỏi vã gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời Lưu ý : GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung cảu hỏi để dẫn dắt HS ( nếu cần ) . | HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  - HS làm việc nhóm ( có thể đọc lọ từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi .  ( a . Trong trường có vẻ ngoài đẫy đà , nước da nâu bóng : b . Hằng ngày , trong trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ ; c . Ngày khai trường , tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến . ) . |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3 (20’)** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . ( Hằng ngày , trong trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ . )  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu , đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  **5. Củng cố: (2’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở   * HS nhắc lại nội dung * HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT:** **MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**BÀI 5: BÁC TRỐNG TRƯỜNG** (TIẾT 3+4)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:** Giúp HS :

- Phát triển ki năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung** : ý thức tuân thủ nền nếp học tập ( đi học đúng giờ , theo hiệu lệnh ở trường học ) ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi ,

**II. CHUẨN BỊ**

- GV có những hiểu biết về trống trường Chinh dáng , kích thước , màu sắc , âm thanh , vị trí kế đặt , ý nghĩa văn hoá của tiếng trống trường ... ) , về các hoạt động trong ngày lễ khai trương

- GV hiểu được tác dụng của trồng trong các hoạt động tập thể khác ở trường : bảo hiệu giờ học , điều khiến tập thể dục , tập đội ngũ , xếp hàng chào cờ đầu tuần ...

- Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh

**II .HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở (20’)** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện .  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  Năm nào cũng vậy , chúng em háo hức chờ đón ngày khai trường . |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh (15’)** | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý .  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . HS và GV nhận xét . | HS quan sát tranh .  HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý  HS trình bày kết quả nói theo tranh |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết (20’)** | |
| - GV đọc to cả hai câu: Thỉnh thoảng có chuông điện bao giờ học . Nhưng trong trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh .  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết ,  + Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chăm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : chuông điện .  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ. Mỗi cụm tử đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ rằng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chỉnh tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách  HS viết: Thỉnh thoảng cổ chuông điện / báo giờ học . / Nhưng trống trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh  + HS đối vở cho nhau để rà soát lối |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc “Bác trống trường” từ ngữ có tiếng chứa vần ang , an , au , ao (10’)** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS tử ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  . GV viết những từ ngữ này lên bảng . | - HS làm việc nhóm đối để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chửa các vần đang an , au , ao .  - HS nêu những từ ngữ tìm được  - Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần . |
| **9. Đọc và giải câu đố (5’)**  - GV đưa tranh về chuông điện , trống trường , bàn ghế , bảng lớp và lần lượt đưa ra các cầu đố : Ở lớp , mặc áo đen , xanh Với anh phấn trắng , đã thành bạn thân . ( Bảng lớp ) “ Reng reng " là tiếng của tôi Ra chơi , vào học , tôi thời bảo ngay . ( Chuông điện )  - Giáo viên có thể đưa thêm các câu đố dưới đây ( tuỳ vào tình hình thực tế của lớp học )  + Thân bằng gỗ Mặt bằng da Hệ động đến Là kêu la Gọi bạn tới Tiến bạn về Đứng đầu hè cho người đánh . ( Trong trường ) Hai đầu , một mặt , bổn chắn , Các bạn trẻ nhỏ kết thân hằng ngày . ( Bàn ghế )  - GV có thể nói thêm về đặc điểm ( chất liệu , hình dáng , kích thước , mầu sắc , ... ) và công dụng của 4 vật dụng trên .  Câu trả lời gợi ý : Bảng lớp thường bằng gỗ , có mặt phẳng , ta rộng , màu đen hoặc xanh , dùng để viết chữ lên , chuông điện : vật làm bằng kim loại , phát ra âm thanh nhà nguồn điện , dùng để tự động báo giờ bắt đầu hoặc kết thức hoạt động nào đó . Trống trường bằng gỗ , hai đấu bọc da , thân tròn , dùng để bảo giờ vào học , giở ra về , giờ ra chơi , bão năm học mới . Bàn ghế thường bằng gỗ , cỏ mặt phẳng , có chân đứng vững , dùng để kẻ viết và ngồi . ) .  - GV và HS khác nhận xét . | - Một số ( 2 - 3 ) HS đọc câu đố .  HS giải câu đố về các vật dụng thân thiết với trường học và nói về công dụng của mỗi vật .  - 2- 3 HS trình bày trước lớp |
| **10. Củng cố (2’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

*Thứ năm ngày 25 tháng 2 năm 2021*

**TIẾNG VIỆT:** **MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**BÀI 6: GIỜ RA CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:** Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần , thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thư ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung** : tình cảm và sự gắn kết với bạn bè , khả năng làm việc nhóm ,

**II. CHUẨN BỊ**

1. Kiến thức ngữ văn GV nắm được đặc điểm vần , nhịp và nội dung của bài thơ Giờ ra chơi ; nghĩa của các từ ngữ khó trong bài thơ ( nhịp nhàng , vun vút ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2. Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động (5’)**  - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .  a . Trong giờ ra chơi , em và các bạn thường làm gì ?  b . Em cảm thấy thế nào khi ra chơi  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dần vào bài thơ Giờ ra chơi . | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc (25’)**  **-** GV đọc mẫu bài thơ . Chủ ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .  - HS đọc từng dòng thơ  - GV hướng dẫn HS cách đọc , ngất nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ  HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .  + Một số HS đọc nối tiếp từng khố , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( nhịp nhàng : rất đều ; vun vút : rất nhanh ) .  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm ,  + Một số HS đọc khổ thơ , mỏi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá .  HS đọc cả bài thơ  + Lớp học đồng thanh cả bài thơ . | + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 , GV hướng dẫn HS luyện đọc một số tử ngữ có thể khó đối với HS .  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2  HS đọc từng khổ thơ  +1 - 2 HS đọc thành tiếng củ hải thơ |
| **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vẳn với nhau (5’)** |  |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ vả tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ  . GV và HS thống nhất câu trả lời ( trắng - nắng , gái - ái - tai - tải , nhàng - vang - vàng - trang ) . | HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ vả tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ  HS viết những tiếng tìm đượC vào vở . GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả , GV và HS nhận xét , đánh giá |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Trả lời câu hỏi (10’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi  a . Những trò chơi nào được nói tới trong bài ?  b . Những từ ngữ nào cho biết các bại chơi trò chơi rất giỏi ?  c . Giờ ra chơi của các bạn như thế nào ?  - GV và HS thống nhất câu trả lời | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng cấu hỏi . GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá ,  a . Trò chơi nhảy dây và trò chơi đá cấ ; b . nhịp nhàng , vòng quay đều , bay vun vút , móc rất tài ; c . Giờ ra chơi của các bạn vui , rộn tiếng cười hoà Vang . |
| 1. **Học thuộc lòng (15’)**   - GV treo bảng phụ hoặc trình chiểu khổ thơ thứ hai và thứ ba .  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng khổ thơ thứ hai và thứ ba bằng cách xoả che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoả che hết .. Chủ ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này . | - Một HS đọc thành tiếng khổ thơ thứ hai và thứ ba  HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần |
| **6. Trò chơi Nhìn hình đoán tên trò chơi (10’)** | |
| - Chuẩn bị : GV chuẩn bị một số thẻ tranh về trò chơi dân gian như Bịt mắt bắt dê , Chơi chuyển , Trốn tìm , Cướp cờ , Kéo co , Nhảy bao bố , Tranh bóng  ( Lưu ý : tuỳ theo lượng thời gian , GV có thể sử dụng số trò chơi nhiều hay ít ) .  Cách chơi : GV tạo một số nhóm chơi , số HS trong mỗi nhóm có thể linh hoạt , GV gọi 1 HS đại diện cho nhóm 1 lên bàng quan sát tranh ( Lưu ý : mặt sau của tranh quay về phía lớp học sao cho HS trong lớp không quan sát được tranh ) . Sau khi quan sát tranh , HS này có nhiệm vụ dùng ngôn ngữ cơ thể để mô tả trò chơi được vẽ trong tranh . Các thành viên còn lại của nhóm có nhiệm vụ quan sát và nói được tên trỏ chơi . Phần thắng thuộc về nhóm trả lời đúng , nhanh , mô phỏng trò chơi chính xác . Lần lượt đến nhóm 2 , nhóm 3 và các nhóm tiếp theo ,  - Thời gian quy định cho mỗi lượt chơi : 1 phút  Nhóm mất lượt chơi là nhóm trả lời sai hoặc hết thời gian quy định nhưng chưa tìm được đáp án , Trò chơi được tổ chức thành hai vòng . Mỗi nhóm quan sát một tranh , | HS tham gia trò chơi |
| **7.Củng cố (2’)**  **-** GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  - GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .  - GV giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về trường học để chuẩn bị cho bài học sau . GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số bài thơ , câu chuyện về trường học để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS . | * HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .   HS tiếp nhận NV |

*Thứ sáu ngày 26 tháng 2 năm 2021*

**TIẾNG VIỆT: MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Mái trường niên yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường ; thực hành đọc mở rộng một bài thơ , một câu chuyện hay hát bài hát về trường học , nói cảm nghĩ về bài thơ , câu chuyện hoặc bài hát ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( nhà trưởng ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II .CHUẨN BỊ**

- Phương tiện dạy học : Một số bài thơ , câu chuyện , bài hát về chủ điểm nhà trường ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS dọc hoặc tập hát ngay tại lớp .

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vẫn yêm , iêng , eng , uy , oay (10’)** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cẩn tim có thể đã học hoặc chưa học . Tuy nhiên , do một số vần trong các văn trên không thật phổ biến nền HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học . GV nên chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .  Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đối để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chữa các vần về yêm , iêng , eng + HS nêu những từ ngữ tìm được , GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lẩn .  - Nhóm vần thứ hai :  + HS làm việc nhóm đối để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chữa các vần uy , oay ,  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng  + Một số ( 2 – 3 ) HS đảnh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ , Cả lớp đọc đồng thanh một số lần | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần |
| **2. Tìm từ ngữ về trường học (15’)**  - GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường ? Từ ngữ nào chỉ đố vật dùng để dạy và học ? Từ ngữ nào chỉ không gian , địa điểm trong trường ... Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . Những từ ngữ về trường học lớp học , thầy giáo , cô giáo , hiệu trưởng , bút , vở , sách , bảng . Lưu ý HS là không phải từ ngữ nào chỉ sự vật , hoạt động có ở trường thì cũng là từ ngữ về trường học , chẳng hạn cây bàng , cửa sổ , ghế đá , vi chơi , ... không phải là từ ngữ về trường học | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . |
| **3. Kể về một ngày ở trường của em (10’)**  - GV có thể gợi ý : Em thưởng đến trường lúc mấy giờ ? Rời khỏi trường lúc mấy giờ ? Ở trường , hằng ngày , em thường làn những việc gì ? Việc gì em thấy thú vị nhất ? ... Một số HS trình bày trước lớp , nói về một ngày ở trường của minh . Một số HS khác nhận xét , đánh giá , GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể hấp dẫn , nêu được những chi tiết thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi . | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Viết 1-2 cầu về trường em (20’)**  - GV yêu cầu HS trình bày những gì đã trao đổi về ngôi trường trong tranh và nói về ngôi trường của mình , từng HS tự viết 1- 2 cầu về trường theo suy nghĩ riêng của mình . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp . GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo | - HS làm việc nhóm đối , quan sát tranh vẽ ngôi trường và trao đổi với nhau về những gì quan sát được , |
| **5. Đọc mở rộng (15’)**  - Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về trường học . GV cũng có thể chuẩn bị một số bài thơ , câu chuyện phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp .  - GV nhận xét , đánh giá và khen ngợi những HS đọc thơ , kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi tóm tắt lại nội dung chính , nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ , kể chuyện hay nói về bài thơ , câu chuyện mới đọc được cho bạn nghe . Một số ( 3 – 4 ) HS đọc thơ , kể chuyện hoặc chia sẻ ý tưởng bài thơ , truyện kể đã đọc trước lớp .  - Một số HS khác nhận xét , đánh giá |

**HĐTN: CHỦ ĐỀ 6: VUI ĐÓN MÙA XUÂN**

**BÀI 16:ỨNG XỬ KHI ĐƯỢC NHẬN QUÀ NGÀY TẾT (TIẾP)**

1. **MỤC TIÊU:** HS có khả năng:

* Hiểu được ý nghĩa của phong tục mừng tuổi, tặng quà ngày Tết
* Biết ứng xử phù hợp khi được mừng tuổi, tặng quà thể hiện tình yêu thương đối với mọi người
* Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, diễn đạt suy nghĩ

1. **CHUẨN BỊ:**
2. **Giáo viên**: - Băng đĩa bài hát *Ngày Tết quê em* hoặc thiết bị phát nhạc
3. **Học sinh**: - Một số bài hát về ngày Tết; thẻ màu xanh/ đỏ hoặc mặt cười/ mếu
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

* Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I.Khởi động 5’**  -GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Ngày Tết quê em*  -Hỏi: +Các em có thích Tết không?  +Vào ngày Tết, người lớn thường thực hiện phong tục gì đối với trẻ em? | -HS tham gia  -Phong tục mừng tuổi/ lì xì |
| **II.Thực hành 15’**  **Hoạt động 3: Sắm vai xử lí tình huống**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh 1,2 /SGK và thảo luận nhóm đôi tìm cách xử lí từng tình huống, trả lời câu hỏi:  +Em đón nhận phong bao lì xì/ quà tặng như thế nào?  +Em sẽ nói gì với người tặng quà cho em?  -GV khuyến khích các cặp đôi thể hiện cách ứng xử của mình trước lớp  -GV yêu cầu vài cặp lên thực hành cách ứng xử khi được mừng tuổi cho cả lớp quan sát  -Yêu cầu những HS còn lại quan sát, lắng nghe để nhận xét, bổ sung  -Phân tích nhận xét, lưu ý HS ngoài sự biết ơn, lễ phép còn cần thể hiện tình yêu thương mọi người khi nhận quà | -Thảo luận nhóm đôi, thực hiện theo yêu cầu  -Từng bạn luân phiên thể hiện mừng tuổi và người được mừng tuổi  - HS thể hiện  -HS lắng nghe |
| **III.Vận dụng 12’**  **Hoạt động 4: Thể hiện cảm xúc phù hợp khi được tặng quà**  -GV yêu cầu HS vận dụng những điều đã học được thể hiện thái độ và hành vi phù hợp mỗi khi được tặng quà trong cuộc sống  **Tổng kết:**  -GV đặt câu hỏi: Các em thu hoạch được điều gì sau buổi trải nghiệm này?  -Khuyến khích HS tích cực tham gia chia sẻ và lắng nghe tích cực để tránh có ý kiến trùng lặp  -GV bổ sung và đưa ra thông điệp:  +Mừng tuổi, tặng quà là một phong tục đẹp, với mong muốn người được mừng tuổi may mắn cả năm  +Mừng tuổi mang ý nghĩa tinh thần là chính, không quan trọng số tiền nhiều hay ít  **HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI**  -GV yêu cầu HS về nhà luyện tập với người thân về cách nhận tiền mừng tuổi để được uốn nắn thêm  -Tết sắp đến, em hãy vận dụng cách đón nhận tiền mừng tuổi và nói lời cảm ơn với người mừng tuổi cho em. | -HS chia sẻ  -HS nêu suy nghĩ  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **IV.củng cố - dặn dò: 3’**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**SINH HOẠT TẬP THỂ**

**TUẦN 24**

**I.MỤC TIÊU:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 6 “Vui đón mùa xuân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức: 2’**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau 13’**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề 10’**  *Gv tổ chức HS thảo luận trả lời câu hỏi sau:*  -Em dự định sử dụng tiền mừng tuổi, quà tặng ngày Tết để làm gì?  -GV khích lệ HS xung phong lên chia sẻ.  -GV khuyến khích các ý kiến khác nhau để các em thấy được sự đa dạng, phong phú về dự định sử dụng tiền mừng tuổi  -GV khái quát các ý kiến của HS và khen ngợi các em đã mạnh dạn chia sẻ ý kiến và đã có những dự định tốt trong việc sử dụng tiền mừng tuổi | -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS chia sẻ  +Các bạn khác chú ý lắng nghe để nhận biết xem bạn đã biết sử dụng tiền mừng tuổi có ý nghĩa hay lãng phí  - HS chia sẻ |
| **V.Đánh giá 5’**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thể hiện được hành vi lễ phép và thái độ biết ơn, yêu thương khi nhận quà  -Đạt: Thể hiện được hành vi lễ phép và thái độ biết ơn, nhưng chưa thể hiện được cảm xúc yêu thương khi nhận quà.  -Cần cố gắng: Thể hiện được hành vi lễ phép nhưng chưa thể hiện được thái độ biết ơn, cảm xúc yêu thương khi nhận quà  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **4. Củng cố - dặn dò 2’**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |